

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/DS-PT
Ngày: 22-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LĐ; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2018/TLDS-PT ngày 29 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân Tp. BL bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/QĐ-PT ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972
Trú tại: Số 191B NĐC, P. LP, Tp. BL, tỉnh LĐ.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1979
Trú tại: Số 32 PKK, tổ 11, P. LP, Tp. BL, tỉnh LĐ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Kim Th, sinh năm 1953
Trú tại: Số 337 NVC, P. LP, Tp. BL, tỉnh LĐ (văn bản ủy quyền ngày 20/10/2018).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1974
Trú tại: Số 32 PKK, tổ 11, P. LP, Tp. BL, tỉnh LĐ.

- Người kháng cáo: bị đơn bà Lê Thị Thúy H.

(Bà L, bà Th có mặt tại phiên tòa; bà H, ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2018; đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 25/5/2018 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Do quen biết nhau từ trước nên bà L đã nhiều lần cho vợ chồng bà H, ông H1 vay tiền. Các khoản vay phát sinh trước ngày 06/7/2016 thì vợ chồng bà H, ông H1 đã trả đầy đủ cho bà. Đến ngày 06/7/2016, bà L tiếp tục cho bà H vay số tiền 137.000.000đ, khi vay bà H có viết giấy tay “Giấy mượn tiền” giao cho bà L giữ, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận ngoài với nhau, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 31/7/2016. Khi đến hạn trả nợ thì bà H không trả dù bà L đã đòi nhiều lần. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ gốc là 137.000.000đ và lãi phát sinh theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 06/7/2016 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà H trình bày:

Trong khoảng thời gian năm 2014 bà H có đứng ra vay của bà L số tiền 80.000.000đ cho mẹ bà H là bà Vũ Thị Kim Th. Số tiền này đã được Tòa án nhân dân Tp. BL giải quyết xong trong vụ án bà L kiện bà Th. Hiện tại bà H không còn nợ bà L. Về “Giấy mượn tiền” bản gốc viết vay lập ngày 06/7/2014 mà bà L giao nộp cho Tòa án, bà H thừa nhận giấy này do bà H viết nhưng bị bà L ép buộc, nội dung giấy này không đúng sự thật. Do đó bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá H1 trình bày:

Việc vợ chồng ông có vay mượn tiền của bà L hay không thì ông không biết, ông không có liên quan gì nên không đồng ý với việc bà L khởi kiện yêu cầu ông trả nợ.

Những người làm chứng:

Bà Vũ Thị Kim Th trình bày: trong khoảng thời gian năm 2014, bà Th có nhờ con gái Lê Thị Thúy H đứng ra vay của bà L số tiền 80.000.000đ. Số tiền này đã được Tòa án nhân dân Tp. BL giải quyết xong trong vụ án bà L kiện bà Th. Cụ thể, tại phiên hòa giải ngày 21/4/2017 bà Th có nói câu “Trong số tiền cô kiện tôi 1.127.000.000đ có cả tiền của con gái tôi là Lê Thị Thúy H mượn dùm tôi 80.000.000đ. Hôm lên nhà H cô bắt H ghi mượn số tiền 137.000.000đ giấy cô giữ. Như vậy, cô nhớ nhé kéo sau này lại kiện con tôi lần nữa”. Bà L còn hứa với mọi người có mặt tại tòa ngày hôm đó là “Làm người ai lại làm như thế”.

Bà Nguyễn Thị L1 trình bày: ngày 21/4/2017 bà L1 có mặt tham dự phiên hòa giải nhưng bà không nghe thấy bà Th và bà L nói nội dung như bà Th trình bày nêu trên.

Ông Đỗ Hữu S trình bày: ngày 21/7/2017 ông S trực tiếp tham gia phiên hòa giải do Thẩm phán Nguyễn Thị H2 chủ trì. Sau khi hòa giải xong ông S có nghe bà Th và bà L nói nội dung như bà Th trình bày nêu trên.

Bà Nguyễn Thị H2 trình bày: ngày 21/7/2017 bà H2 làm Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải vụ án thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 23/01/2017. Về nội dung hòa giải đã được thể hiện đầy đủ trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải thành. Sau khi hòa giải xong bà H2 có nghe bà Th nói “Trong số tiền cô kiện tôi 1.127.000.000đ có cả tiền của con gái tôi là Lê Thị Thúy H mượn dùm tôi 80.000.000đ và lãi”. Còn câu nói “Hôm lên nhà H cô bắt H ghi mượn số tiền 137.000.000đ giấy cô giữ. Như vậy, cô nhớ nhé kéo sau này lại kiện con tôi lần nữa” thì bà H2 không nghe thấy. Bà L có nói câu “Làm người ai lại làm thế” hay không thì bà H2 không thể khẳng định được.

Ông Nguyễn T trình bày: ngày 21/7/2017 ông tham gia phiên hòa giải với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện đòi nợ bà Vũ Thị Kim Th. Nội dung các đương sự thỏa thuận được với nhau đã được thể hiện đầy đủ trong biên bản hòa giải, biên bản hòa giải thành. Vụ án này không liên quan gì đến việc bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện đòi nợ bà Lê Thị Thúy H hiện nay.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân Tp. BL đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bà Lê Thị Thúy H.

Buộc bà Lê Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 164.290.400đ, trong đó tiền gốc là 137.000.000đ, tiền lãi là 27.290.400đ.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2018/QĐ-BPKCTT ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân Tp. BL.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/7/2018, bị đơn bà Lê Thị Thúy H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bà không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 137.000.000đ + lãi.

Tại phiên tòa hôm nay,

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn bà L không đồng ý với kháng cáo của bà H, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LD nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 137.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 06/7/2016 cho đến nay. Phía bị đơn không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

Bà H cho rằng trong số tiền 137.000.000đ nợ bà L có 80.000.000đ bà đứng ra vay giúp cho bà Vũ Thị Kim Th (mẹ bà H) vào ngày 04/3/2014. Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2017/QĐST-DS ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân Tp. BL thì bà Th có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền 1.000.000.000đ, trong đó đã có số tiền 80.000.000đ. Như vậy, bà không còn nợ bà L số tiền này. Đồng thời, bà H cho rằng giấy mượn tiền ngày 06/7/2016 là do bà L ép buộc bà viết, bà không nợ bà L nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L.

Theo hồ sơ thể hiện thì ngày 01/02/2015 giữa bà L và bà Th đã chốt nợ số tiền 1.127.000.000đ (BL42). Trong khi đó, giấy mượn tiền do bà H tự viết và ký ngày 06/7/2016 (BL09) là sau thời điểm chốt nợ giữa bà L và bà Th nên không thể cho rằng số tiền 80.000.000đ đã thể hiện trong giấy mượn tiền này.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Th – đại diện theo ủy quyền của bà H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh được việc bà H không còn nợ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Thúy H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bà Lê Thị Thúy H.

Buộc bà Lê Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 164.290.400đ, trong đó tiền gốc là 137.000.000đ, tiền lãi là 27.290.400đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2018/QĐ-BPKCTT ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân Tp. BL.

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị Thúy H phải chịu 8.214.520đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002525 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. BL. Bà H còn phải nộp 8.214.520đ án phí.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 3.993.556đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002192 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. BL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND Tp. BL;
- Chi cục THADS Tp. BL;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt